

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 1000... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC KHÁNH SƠN**
2. Địa chỉ: **Khánh Sơn – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **60422HNCS**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại NMN Tô Hạp**
6. Mô tả mẫu: **Mẫu đựng trong chai nhựa PE**
7. Người gửi mẫu: **/**
8. Ngày lấy mẫu: **22/8/2022**
9. Ngày nhận mẫu: **22/8/2022**
10. Thời gian kiểm nghiệm: **22/8/2022 đến 23/8/2022**
11. Ngày hẹn trả kết quả: **06/9/2022**
12. Thời gian lưu mẫu: **Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ**
13. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2022

K.T. GIÁM ĐỐC

P. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,38	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,02	Trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01 : 1-2018/BYT)

KẾT LUẬN:

Về phương diện Hóa lý, mẫu nước xét nghiệm trên đạt ngưỡng giới hạn cho phép theo

QCVN 01-1:2018/BYT

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 1001 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC KHÁNH SƠN**
2. Địa chỉ: **Khánh Sơn – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **60522HNGS**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại 23 Ngô Quyền – Thị trấn Tô Hạp**
6. Mô tả mẫu: **Mẫu đựng trong chai nhựa PE**
7. Người gửi mẫu: **/**
8. Ngày lấy mẫu: **22/8/2022**
9. Ngày nhận mẫu: **22/8/2022**
10. Thời gian kiểm nghiệm: **22/8/2022 đến 23/8/2022**
11. Ngày hẹn trả kết quả: **06/9/2022**
12. Thời gian lưu mẫu: **Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ**
13. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

P. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,40	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,01	Trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch
(QCVN 01 :1-2018/BYT)

KẾT LUẬN:

Về phương diện Hóa lý, mẫu nước xét nghiệm trên đạt ngưỡng giới hạn cho phép theo
QCVN 01-1:2018/BYT

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 1002 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC KHÁNH SƠN**
2. Địa chỉ: **Khánh Sơn – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **60622HNGS**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại 45 Lê Duẩn – Thị trấn Tô Hạp**
6. Mô tả mẫu: **Mẫu đựng trong chai nhựa PE**
7. Người gửi mẫu: **/**
8. Ngày lấy mẫu: **22/8/2022**
9. Ngày nhận mẫu: **22/8/2022**
10. Thời gian kiểm nghiệm: **22/8/2022 đến 23/8/2022**
11. Ngày hẹn trả kết quả: **06/9/2022**
12. Thời gian lưu mẫu: **Lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ**
13. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC



P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L)	HACH 8021:2014	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,38	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,02	Trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01 :1-2018/BYT)

KẾT LUẬN:

Về phương diện Hóa lý, mẫu nước xét nghiệm trên đạt ngưỡng giới hạn cho phép theo

QCVN 01-1:2018/BYT

**KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 1143 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC KHÁNH SƠN**
- Địa chỉ: Khánh Sơn – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: Mẫu 1. Mã số mẫu: 73622VSNGS
Mẫu 2. Mã số mẫu: 73722VSNGS
Mẫu 3. Mã số mẫu: 73822VSNGS
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu 1. Tại NMN Tô Hạp
Mẫu 2. Tại 23 Ngô Quyền – Thị trấn Tô Hạp
Mẫu 3. Tại vòi số 45 Lê Duẩn, Tô Hạp
- Mô tả mẫu: 1 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 22/8/2022
- Ngày nhận mẫu: 22/8/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: 22/8/2022 đến 25/8/2022
- Ngày hẹn trả kết quả: 06/9/2022
- Thời gian lưu mẫu: Lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày có kết quả nội bộ
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2022

K.T. GIÁM ĐỐC

P. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**) / 100ml	KẾT QUẢ			PHƯƠNG PHÁP THỬ
			Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	
1	Tổng số Coliforms(*)	< 3	0	0	0	TCVN 6187-1:2019
2	E.coli(*)	< 1	0	0	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 – 1:2018/BYT)

Kết quả: “< 1” nghĩa là không có sự hiện diện của vi khuẩn trong mẫu nước

KẾT LUẬN:

Về phương diện vi sinh mẫu trên **đạt** quy chuẩn chất lượng nước sạch theo QCVN 01 – 1:2018/BYT

